

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 12 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh T2

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị B2 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 10/5/1975 tại: Xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Vũ Thị Q và 02 con;

Tiền án: Ngày 30 tháng 11 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 05/5/2019;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2010; Ngày 11/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét

xử phúc thẩm, tuyên bố phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 10/5/1984 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S:* Ông Trịnh Đình H, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Đình T2, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tất B2, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Chị Trịnh Thị H2, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn P, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2020 Nguyễn Văn S do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã thuê xe ôm (không nói mục đích thuê xe để chở đi mua ma túy) đi từ thôn 3, xã X, huyện T đến nhà Nguyễn Đức H ở thôn Phú Hậu 1, xã Tr, huyện T để mua ma túy. Khi đến cổng nhà H, nhìn thấy H đang ở nhà, S hỏi mua 190.000 Đ tiền ma túy thì H Đ ý bán. S lấy từ trong người ra số tiền 190.000 Đ đưa qua cửa cổng cho H, H cầm tiền cất vào trong người rồi lấy từ trong người ra một gói nhỏ bằng giấy màu trắng có chữ in bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đưa cho S, S cầm gói ma túy rồi ra về. Khi S về đến thôn 3, xã X, huyện T thì bị Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người Nguyễn Văn S 01 gói giấy màu trắng có chữ in, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, Nguyễn Văn S khai nhận là Heroine vừa mua của Nguyễn Đức H với giá 190.000 Đ, Cơ quan điều tra đã tiếp hành lập biên bản thu giữ tang vật và niêm phong trong phong bì ký hiệu MT.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 25/12/2020 Nguyễn Đức H đã đến Công an xã Trường Xuân đầu thú, khai nhận chính là người đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn S lấy số tiền 190.000 Đ.

Cơ quan điều tra T2 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H ở thôn Phú Hậu 1, xã Trường Xuân phát hiện và thu giữ gồm:

- 16 đoạn ống nhựa màu trắng xanh bịt kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục, thu trong thùng cát tông trong bếp nhà Nguyễn Đức H, niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Thu trong bì chứa gạo trong bếp nhà Nguyễn Đức H 01 gói được bọc lớp ngoài cùng là khẩu trang y tế màu xanh, tiếp theo là lớp giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- Thu giữ trên người Nguyễn Đức H 02 điện thoại di động và số tiền 38.750.000 Đ, niêm phong trong phong bì ký hiệu T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã T2 hành trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 161/PC09 ngày 30/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu MT gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,144g, loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,265g, loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,055g, loại: Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 421/PC09 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Toàn bộ số tiền đã thu giữ và niêm phong trong phong bì ký hiệu T là tiền thật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H khai nguồn gốc số ma túy H bán cho Nguyễn Văn S và số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của H là do H thuê xe ô tô, loại xe taxi (khi thuê xe H không nói mục đích là chở đi mua ma túy) đi mua của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 Đ ở chợ Đò Lèn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung vào trưa ngày 25/12/2020. Mục đích H mua về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Cơ quan điều tra đã T2 hành điều tra, xác minh nH chưa xác định được người bán ma túy cho H.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 38.560.000 Đ thu giữ trên người Nguyễn Đức H, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định và trả lại cho gia đình Nguyễn Đức H.

Vật chứng của vụ án: Số tiền VNĐ 190.000 Đ; toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định. Hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTX ngày 05/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ 190.000 Đ (là tiền do bị cáo H phạm tội mà có).

Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo S tranh luận: Thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng; Ngoài ra đề nghị Hội Đ xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, khả năng nhận thức, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo S để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội Đ xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2020 Nguyễn Đức H đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn S 0,144g ma túy, loại Heroine; ngoài ra Cơ quan điều tra khi T2 hành khám xét nơi ở của Nguyễn Đức H ở thôn Phú Hậu 1, xã Trường Xuân còn phát hiện, thu giữ của Nguyễn Đức H 7,32g ma túy, loại Heroine; H cất giấu số ma túy trên nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Đối với Nguyễn Văn S có hành vi mua 0,144g ma túy, loại Heroine của Nguyễn Đức H cất giấu trong người, nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Như vậy bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng chất ma túy là 7,464g Heroine; bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm với khối lượng chất ma túy là 0,144g Heroine.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, Đ thời gây nên tâm lý hoang mang, bất B2 trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Các bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nH do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà sống buông thả dẫn đến phạm tội; Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội với mục đích tư lợi. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn S lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, hiện tại đang có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H và S đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo H, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội Đ xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn S bằng hình phạt tù với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo H và S hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo S thuộc diện hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 190.000 Đ thu giữ của bị cáo H, xác định là tiền do bị cáo H phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H khai nguồn gốc số ma túy bán cho S và bị thu giữ khi khám xét là H mua của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 Đ ở chợ Đò Lèn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung vào trưa ngày 25/12/2020. Cơ quan điều tra đã T2 hành điều tra, xác minh NH không xác định được người bán ma túy cho H, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với các đồ vật, tài sản đã thu giữ của Nguyễn Đức H, gồm: 02 điện thoại di động và số tiền 38.560.000 Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Nguyễn Đức H, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

## 2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có ghi: Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn S;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền VNĐ: 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn Đ).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 12/4/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Minh T2**